



Bản tin quý IV/2024

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG & AN TOÀN NGƯỜI BỆNH

Sự cố y khoa

Trong quý IV năm 2024 ghi nhận 5 sự cố y khoa, trong đó gồm 4 sự cố chưa xảy ra (NC0-A), 1 sự cố mức độ trung bình (NC2-E). 100% sự cố được báo cáo đầy đủ và đúng theo quy định.

Sự cố 1: Ghế nha số 3 bị xì hơi

* **Khuyến cáo phòng ngừa:** Đề nghị tổ trang thiết bị xây dựng kế hoạch thay thế ống hơi định kỳ mỗi năm 1 lần và thực hiện theo đúng tiến độ. Tổ trang thiết bị xem xét về việc lắp van khóa khí tổng để khoa khóa khi không sử dụng. Tổ trang thiết bị và khoa cùng kiểm tra, giám sát đội kiểm tra của công ty khi thực hiện kiểm tra định kỳ các trang thiết bị.

Sự cố 2: Bệnh nhân bị phản vệ độ III sau truyền máu

* **Khuyến cáo phòng ngừa:** Xem xét nhận định kỹ nguyên nhân khi truyền máu ở bệnh nhân xuất hiện sốt; lạnh run khi truyền máu (do nhiễm trùng hay sốt do phản ứng truyền máu không có tan máu mức độ nhẹ). Cần thực hiện đầy đủ các xét nghiệm phù hợp giúp chẩn đoán nguyên nhân khi nghi ngờ phản ứng truyền máu không có tan máu mức độ nhẹ. Chỉ truyền máu thêm khi đã loại trừ hoàn toàn do nguyên nhân này.

Sự cố 3: Máy ACCENT ELITE (Phòng chăm sóc da) Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ báo lỗi

* **Khuyến cáo phòng ngừa:** Phải thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra định kỳ và đột xuất tại Khoa có giám sát; hiệu chuẩn và kiểm định đúng quy định về trang thiết bị y tế.

Sự cố 4: Đồng hồ điện và dây dẫn trên thang bộ tầng 3 Khoa Lọc thận bị cháy

* **Khuyến cáo phòng ngừa:** Phải thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra trang thiết bị định kỳ và đột xuất tại khoa có giám sát; hiệu chuẩn và kiểm định đúng qui định về trang thiết bị.

Sự cố 5: Bình tích áp bơm nguồn 1 của hệ thống RO Khoa Lọc thận bị thủng rỉ nước

* **Khuyến cáo phòng ngừa:** Tăng cường công tác kiểm tra; giám sát; hiệu chuẩn; kiểm định trang thiết bị y tế đúng theo qui định.

Phản ứng có hại của thuốc (ADR)

Trong quý IV của năm 2024 đã có 2 trường hợp ADR xảy ra:

- Ngày 7/12/2024 ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Tanganil 500mg/5ml và Piracetam 3g tại Trung tâm Cấp cứu, Hồi sức tích cực – Chống độc.

- Ngày 30/12/2024 ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Amikacin 250mg tại Khoa Ngoại.

100% trường hợp đã được phát hiện và xử trí kịp thời, không gây hậu quả nghiêm trọng.

Chỉ số chất lượng

Các chỉ số chất lượng trong Quý IV năm 2024 đạt tỷ lệ: 96,7% (29/30 chỉ số)

Chỉ số chất lượng	Khoa/Phòng	Chi tiêu năm 2024	Kết quả quý IV/2024	So sánh chi tiêu
-------------------	------------	-------------------	---------------------	------------------

A. Chỉ số chất lượng chung của bệnh viện

1. Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên	Ngoại	≥ 75%	79,4%	Đạt
	Phụ Sản	> 97%	99,7%	Đạt
	Tai Mũi Họng	≥ 94%	97,4%	Đạt
2. Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện	TT Cấp cứu Hồi sức TC-CD	≤ 0,5%	0%	Đạt
3. Tỷ lệ hồ sơ bệnh án hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế hồ sơ bệnh án	Kế hoạch tổng hợp	≥ 95%	95,7%	Đạt
4. Tỷ lệ sai lỗi trong thực hiện ghi chép hồ sơ điều dưỡng	Điều dưỡng	<5%	4,71%	Đạt
5. Tỷ lệ tuân thủ quy trình truyền dịch	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
6. Tỷ lệ ca phẫu thuật sử dụng đúng hướng dẫn thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật khi tiến hành phẫu thuật	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
7. Tỷ lệ nhận diện chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
8. Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật thay băng vết thương	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
9. Tỷ lệ tuân thủ 5 đúng khi dùng thuốc	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
10. Bệnh phẩm xét nghiệm bị từ chối	Điều dưỡng	< 0,5%	0,036%	Đạt
11. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế theo 5 thời điểm	Kiểm soát nhiễm khuẩn	≥ 77%	83,1%	Đạt
12. Hiệu suất sử dụng phòng mổ	Gây mê phẫu thuật	≥ 80%	84,04%	Đạt
13. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)	TT Cấp cứu Hồi sức TC-CD	≤ 4,1%	4,90%	Không Đạt
	Khoa Nội	≤ 1,28%	0%	Đạt
	Khoa Ngoại	< 1,0%	0,49%	Đạt
	Khoa Nhi	< 2%	1,08%	Đạt
14. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Chăm sóc khách hàng	≥ 91,5%	100%	Đạt
		≥ 91%	100%	Đạt
15. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Chăm sóc khách hàng	≥ 91%	100%	Đạt
16. Tỷ lệ lỗi kết nối HIS và PACS	Công nghệ thông tin	≤ 2,2%	0,55%	Đạt

Chỉ số chất lượng	Khoa/Phòng	Chi tiêu năm 2024	Kết quả quý IV/2024	So sánh chi tiêu
-------------------	------------	-------------------	---------------------	------------------

B. Chỉ số chất lượng khoa/ phòng

1. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh khoa Mắt với dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú	Mắt	≥ 98%	100%	Đạt
2. Tỷ lệ HSBA khoa Mắt hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế HSBA	Mắt	≥ 90%	95,4%	Đạt
3. Thời gian nằm viện trung bình trong phẫu thuật lấy thai	Phụ Sản	≤ 4,5 ngày	3,83 ngày	Đạt
4. Tỷ lệ Hồ sơ bệnh án ngoại trú được hoàn thiện và ra viện trong ngày	Răng Hàm Mặt	> 98%	99,7%	Đạt
5. Tỷ lệ viêm phổi liên quan đến máy thở	Hồi sức	≤ 30%	0%	Đạt
6. Tỷ lệ nhiễm khuẩn dụng cụ sau khi tiệt khuẩn	Tai Mũi Họng	0%	0%	Đạt
7. Tỷ lệ thực hiện số ca chẩn đoán hình ảnh so với chỉ tiêu kế hoạch	Chẩn đoán hình ảnh	≥ 80%	83,4%	Đạt
8. Tỷ lệ tư vấn thành công dịch vụ Nội soi đại tràng có gây mê đạt so với tổng số dịch vụ Nội soi đại tràng tại khoa	Nội Soi	≥ 50%	52,6%	Đạt
9. Tỷ lệ trả kết quả xét nghiệm đúng hạn cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú	Xét nghiệm	≥ 95%	97,6%	Đạt

Giám sát thực hiện đúng phác đồ điều trị

Giám sát định kỳ

Khoa	Số hồ sơ được kiểm tra	Bệnh chính			Bệnh kèm		
		Phù hợp	Không đầy đủ	Không phù hợp	Phù hợp	Không đầy đủ	Không phù hợp
Nội	12	12	0	0	10	1	0
Ngoại	7	7	0	0	3	0	0
Sản	14	11	2	1	5	2	4
Nhi	3	1	0	2	1	0	0
Tai Mũi Họng	7	7	0	0	6	0	0
Răng Hàm Mặt	3	3	0	0	1	0	0
Mắt	10	10	0	0	2	3	0
TTCC-HSTC-CD	10	10	0	0	10	0	0
Lọc thận	210	210	0	0	210	0	0
Tổng	276	271 98,19%	2 0,72%	3 1,09%	248 96,12%	6 2,33%	4 1,55%

Giám sát đột xuất

Khoa	Số hồ sơ được kiểm tra	Bệnh chính			Bệnh kèm		
		Phù hợp	Không đầy đủ	Không phù hợp	Phù hợp	Không đầy đủ	Không phù hợp
Nội	1	1	0	0	1	0	0
Ngoại	2	2	0	0	2	0	0
Sản	2	2	0	0	2	0	0
Nhi	2	2	0	0	0	0	0
Lọc thận	24	24	0	0	24	0	0
Tai Mũi Họng	1	1	0	0	1	0	0
Mắt	1	1	0	0	1	0	0
Răng Hàm Mặt	1	1	0	0	0	0	0
TTCC-HSTC-CD	2	2	0	0	2	0	0
Tổng	36	36 100%	0	0	33 100%	0	0